

MỨC ĐỘ QUAN TÂM VÀ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NỘI DUNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ: THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ

Đoàn Thị Kiều My^{1,+},
Trần Lương²,
Nguyễn Thị Bích Phượng²

¹Trường Bách khoa - Trường Đại học Cần Thơ;

²Trường Đại học Cần Thơ

+ Tác giả liên hệ • Email: dtkmy@ctu.edu.vn

Article history

Received: 20/11/2022

Accepted: 09/12/2022

Published: 20/01/2023

Keywords

Self-study, self-study content, self-study objectives, interest level, Can Tho University

ABSTRACT

Self-study plays a huge role in developing learners' competencies and qualities. Self-study goals and contents are considered two decisive factors for the quality of self-study activities. Once determining the appropriate goals and contents for self-study, students would find suitable methods and techniques of self-study and achieve better learning results. In this article, we surveyed 59 managers, 53 lecturers and 807 students at 10 training units of Can Tho University about the level of interest, goal completion and self-study content of students. The results show that the students were quite interested and generally fulfilled the self-study objectives and contents; despite some cases where students neglected the requirements for scientific research, foreign language learning skills or encountered difficulties in determining their own self-study goals and content, etc. Accordingly, the authors propose some recommendations to the University, lecturers and students in order to identify and accomplish self-study goals and contents most effectively. This study would also serve as the basis for a deeper analysis of the factors affecting self-study activities such as methods, forms, testing and assessment, etc., of students at Can Tho University.

1. Mở đầu

Tự học là yếu tố quyết định đến chất lượng học tập của sinh viên (SV) (Đình Lan Anh, 2021). Hoạt động tự học của SV là quá trình SV tự giác, tích cực học tập dưới sự điều hành, hướng dẫn của giảng viên (GV) để đạt tri thức khoa học và mục tiêu đào tạo (Doãn Phương Lan, 2021). Tự học giúp SV thúc đẩy sự ham học, ham hiểu biết và khát khao vươn lên trong cuộc sống, khát khao chiếm lĩnh được tri thức của nhân loại. Nhờ vào quá trình tự học, SV sẽ có khả năng độc lập suy nghĩ và giải quyết vấn đề khó khăn trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học. Quá trình đó giúp SV nắm bắt được vấn đề tốt hơn, từ đó thúc đẩy tính ham học hỏi, SV sẽ tiếp tục tìm tòi và nghiên cứu những tri thức, công trình khoa học mới. Bên cạnh đó, tự học giữ vai trò trong việc nâng cao thành tích, hoạt động trí tuệ của SV trong việc hiểu và tiếp thu tri thức mới (Phan Bích Ngọc, 2009). Hoạt động học tập diễn ra ở trường học thông thường sẽ có mục đích và nội dung cụ thể theo quy định của nhà trường và Bộ GD-ĐT (Nguyễn Thị Tuyết Vân & Vũ Thị Lan Hương, 2017). Hiện nay, hầu hết các trường đại học áp dụng theo học chế tín chỉ, tính chất của học chế theo tín chỉ là giảm kiến thức trên lớp, tăng cường tự học của SV; vì vậy, để đảm bảo tiếp thu toàn bộ kiến thức trong các học phần và nắm vững kiến thức chuyên ngành, SV bắt buộc phải dành thời gian để tự học. Vì vậy, SV muốn đạt được kết quả tự học tốt nhất thì họ cần xác định đúng đắn mục tiêu và nội dung tự học. Đây là hai yếu tố định hướng quan trọng nhất đến hiệu quả học tập của SV tại trường đại học.

Quá trình giảng dạy và học tập cần xây dựng mục tiêu theo hướng tiếp cận năng lực. Trong hướng tiếp cận này, cần tập trung xác định hệ thống kỹ năng cho SV cần trong quá trình học tập và sau khi ra trường, từ đó xác định hệ thống kiến thức, thái độ có liên quan (Trần Lương & Bùi Thị Mùi, 2018). SV sẽ xây dựng nội dung tự học là những vấn đề, kiến thức SV phải tự tìm hiểu, nghiên cứu nhằm đạt được mục tiêu đã được đặt ra. Nội dung tự học bao gồm những kiến thức mang tính bắt buộc để nắm vững tri thức, những định hướng nghiên cứu để mở rộng tri thức từ các vấn đề trong nội dung học tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và cả các kỹ năng mềm, thái độ (Đậu Thị Hồng Thắm, 2015). Chính vì vậy, nghiên cứu xác định nội dung tự học bao gồm: Tự học những kiến thức ngành nghề, kiến thức xã hội; Tự học những kỹ năng ngành nghề, kỹ năng xã hội, Tự học những thái độ tốt trong học tập, trong ngành nghề và trong cuộc sống.

Bài báo này tập trung và đánh giá mức độ quan tâm và mức độ thực hiện mục tiêu và nội dung tự học của SV tại Trường Đại học Cần Thơ, từ đó phân tích và đưa ra những biện pháp phù hợp để SV tiếp cận mục tiêu và nội dung tự học hợp lý và khoa học.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

- *Tự học*: Theo Nguyễn Cảnh Toàn và Lê Hải Yến (1997), tự học là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp) và có khi cả cơ bắp (khi phải sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của mình rồi cả động cơ, tình cảm, cả nhân sinh quan, thế giới quan (như trung thực, khách quan có chí tiến thủ không ngại khó,...) để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình. Tự học là không mang tính bắt buộc mà tự mình tìm tòi, học hỏi để hiểu biết thêm. Người tự học hoàn toàn làm chủ bản thân, muốn học môn nào tùy ý, muốn học lúc nào cũng được, đó mới là điều kiện quan trọng (Nguyễn Hiến Lê, 1992). Tự học là tự mình suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ và phẩm chất tâm lý để chiếm lĩnh một lĩnh vực khoa học nhất định (Lê Khánh Bằng, 1998).

- *Mục tiêu tự học*: Tự học để đạt được kiến thức nghề nghiệp, kiến thức xã hội; tự học để đạt được kỹ năng đáp ứng yêu cầu ngành nghề và yêu cầu xã hội; tự học để có thái độ phù hợp trong ngành nghề và trong cuộc sống. SV muốn có thể đáp ứng tốt chuẩn đầu ra của học phần và của ngành nghề thì phải đặt mục tiêu chiếm lĩnh những tri thức một cách phù hợp nhất. Đặc biệt, đối với SV bậc cao đẳng và đại học cần cố gắng từ mức độ phân tích, đánh giá sáng tạo (Anderson & Krathwohl, 2001).

- *Nội dung tự học*: Để SV phát triển toàn diện, nội dung tự học cần phù hợp với nội dung của hoạt động học tập và đặc biệt là đáp ứng mục tiêu tự học đã đặt ra. Chính vì vậy, nghiên cứu xác định nội dung tự học bao gồm những nội dung chính là: Tự học những kiến thức ngành nghề, kiến thức xã hội; Tự học những kỹ năng ngành nghề, kỹ năng xã hội, Tự học những thái độ tốt trong học tập, trong ngành nghề và trong cuộc sống.

Trong quá trình học tập, nội dung quan trọng nhất chính là kiến thức của các học phần. Ở kiến thức này, người học cần nắm vững những kiến thức, phạm trù, quy luật,... liên quan đến các học phần trong chương trình đào tạo, vì vậy những nội dung cần thiết SV cần chiếm lĩnh là các kiến thức cơ bản, từ đó có cơ sở để nâng cao kiến thức chuyên ngành. Bên cạnh đó, những kiến thức xã hội, công nghệ, ngoại ngữ cũng là cơ sở quan trọng để SV cần quan tâm nhiều trong quá trình tự học. Trong mục tiêu đào tạo đại học, SV cần được bồi dưỡng về nội dung học tập bao gồm hệ thống những kỹ năng, kỹ xảo chung và chuyên môn (Bùi Thị Mùi và cộng sự, 2020). Nhằm đáp ứng mục tiêu tự học tốt, SV cần cố gắng tự rèn luyện về thái độ trong quá trình học tập. Đây là một nền tảng quan trọng để nhà tuyển dụng đánh giá được khả năng của SV.

2.2. Tổ chức khảo sát và đánh giá thực trạng

2.2.1. Tổ chức khảo sát

Chúng tôi thực hiện khảo sát thực trạng mức độ quan tâm và thực hiện mục tiêu, nội dung tự học của SV Trường Đại học Cần Thơ thông qua bảng hỏi với 59 cán bộ quản lý (CBQL), 53 GV và 807 SV tại 10 vào tháng 7/2022. Nhóm tác giả sử dụng phương pháp phân tích định lượng được tiến hành để xử lý các dữ liệu thu được qua các câu hỏi của phiếu khảo sát.

Các dữ liệu định lượng thu được qua phiếu khảo sát đã được kiểm tra làm sạch, mã hóa và được xử lý qua phần mềm SPSS.20. Đối với những câu hỏi đánh giá theo 5 mức độ, mức độ cao nhất là 5, mức độ thấp nhất là 1, để thuận lợi trong phân tích và đánh giá theo các mức độ, đề tài đã sử dụng thang đo Likert 5 lựa chọn. Giá trị khoảng cách được tính theo công thức (Maximum-Minimum): $n=(5-1)/5=0,8$. Như vậy ý nghĩa của các mức độ sẽ là: (1) Mức 1= $1,00 \leq TB \leq 1,80$: Hoàn toàn không quan tâm/ Hoàn toàn không thực hiện; (2) Mức 2= $1,81 \leq TB \leq 2,60$: Ít quan tâm/ Hiếm khi thực hiện; (3) Mức 3= $2,61 \leq TB \leq 3,40$: Quan tâm/ Thỉnh thoảng thực hiện; (4) Mức 4= $3,41 \leq TB \leq 4,20$: Khá quan tâm/ Thường xuyên thực hiện; (5) Mức 5= $4,21 \leq TB \leq 5,00$: Rất quan tâm/Rất thường xuyên thực hiện. Phần mềm SPSS phiên bản 20.0 được sử dụng để mã hoá và xử lý các số liệu với các phép tính trung bình và độ lệch chuẩn. Kiểm định độ tin cậy của hệ số Cronbach's Alpha từ 0,8 trở lên.

Các từ viết tắt: TBT: Điểm trung bình tổng của SV, CBQL và GV; ĐLC: Độ lệch chuẩn tổng của SV, CBQL và GV; TH: Thứ hạng; TBQT: Điểm trung bình tổng của mức độ quan tâm; TBTH: Điểm trung bình tổng của mức độ thực hiện.

2.2.2. Kết quả khảo sát

- *Mục tiêu tự học của SV (bảng 1)*:

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV và SV về mức độ quan tâm và thực hiện mục tiêu tự học của SV Trường Đại học Cần Thơ

TT	Mục tiêu tự học của SV Trường Đại học Cần Thơ	Mức độ quan tâm					Mức độ thực hiện				
		SV	CBQL và GV	TBT	ĐLC	TH	SV	CBQL và GV	TBT	ĐLC	TH
Tự học để đạt được kiến thức ngành nghề, kiến thức xã hội											
1	Tự học để đạt được khối kiến thức đại cương	3,74	3,60	3,67	0,885	10	3,65	3,46	3,56	0,886	10
2	Tự học để đạt được khối kiến thức cơ sở ngành	3,86	3,79	3,83	0,844	6	3,76	3,59	3,68	0,839	4
3	Tự học để đạt được khối kiến thức chuyên ngành	3,90	4,06	3,98	0,841	1	3,81	3,92	3,87	0,859	1
4	Tự học để hình thành kiến thức xã hội phục vụ ngành nghề	3,88	3,87	3,88	0,861	3	3,76	3,69	3,73	0,895	3
Tự học để đạt được kĩ năng đáp ứng yêu cầu của ngành nghề và xã hội											
5	Tự học để đạt được kĩ năng chuyên môn liên quan đến ngành nghề	3,86	3,92	3,89	0,867	2	3,75	3,73	3,74	0,887	2
6	Tự học để đạt được kĩ năng mềm liên quan đến ngành nghề	3,86	3,81	3,84	0,863	5	3,74	3,5	3,62	0,845	6
7	Tự học để rèn luyện kĩ năng nghiên cứu khoa học hiệu quả	3,72	3,55	3,64	0,930	11	3,61	3,31	3,46	0,916	11
8	Tự học để có khả năng học tập thường xuyên, học tập suốt đời đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội	3,91	3,68	3,80	0,893	7	3,79	3,37	3,58	0,871	8
Tự học để đạt thái độ tốt trong học tập, trong ngành nghề và cuộc sống											
9	Tự học để đạt được tính chuyên nghiệp trong ngành nghề và trong cuộc sống	3,90	3,78	3,84	0,805	4	3,74	3,58	3,66	0,825	5
10	Tự học để đạt được tính kỉ luật và tác phong trong học tập, trong ngành nghề	3,94	3,54	3,74	0,826	8	3,83	3,38	3,61	0,839	7
11	Tự học để thể hiện trách nhiệm trong quá trình đào tạo và tự đào tạo	3,86	3,54	3,70	0,883	9	3,76	3,38	3,57	0,857	9
DTB chung		3,86	3,77	3,81	0,864		3,75	3,54	3,64	0,865	

Bảng 1 thể hiện đối tượng khảo sát đã đánh giá mức độ quan tâm đạt ở mức khá quan tâm (TBT=3,81, ĐLC=0,864) và mức độ thực hiện đạt ở mức thường xuyên thực hiện (TB=3,64, ĐLC=0,865). Mức độ thực hiện được đánh giá thấp hơn mức độ quan tâm về mục tiêu tự học của SV.

Đánh giá của CBQL và GV thấp hơn sự đánh giá của SV, CBQL và GV nhìn nhận SV vẫn chưa quan tâm và thực hiện cao mục tiêu tự học của mình, SV vẫn còn chưa xác định đúng mục tiêu của mình. Kết quả đánh giá cho thấy, tự học để đạt được khối kiến thức chuyên ngành được đánh giá SV mức độ quan tâm (TB=3,98, ĐLC=0,841) và mức độ thực hiện (TB=3,87, ĐLC=0,859) cao nhất trong tất cả các mục tiêu tự học. Điều này cho thấy SV quan tâm nhiều đến chuyên môn trong hoạt động tự học của mình. Tiếp đến là tự học để đạt được kĩ năng chuyên môn liên quan đến ngành nghề (TBQT=3,89, ĐLC=0,867) và (TBTH=3,74, ĐL=0,887). Qua đó, SV quan tâm và thực hiện các mục tiêu để đạt được kiến thức, kĩ năng chuyên ngành và kiến thức cơ sở nhất. Đồng thời, mục tiêu tự học để đạt được kiến thức xã hội phục vụ ngành nghề cũng được đối tượng khảo sát đánh giá SV quan tâm và thực hiện cao, xếp thứ hạng 3/11 mục tiêu. Tuy nhiên, tự học để đạt được khối kiến thức đại cương lại được đánh giá ít quan tâm (TBQT=3,67, ĐLC=0,885) và thực hiện (TBTH=3,56, ĐLC=0,886), được đánh giá quan tâm và thực hiện ở thứ hạng 10/11 trong tất cả các mục tiêu. Tự học để rèn luyện kĩ năng nghiên cứu khoa học hiệu quả được đánh giá mức độ quan tâm và thực hiện thấp nhất trong tất cả các mục tiêu, SV cũng tự đánh giá việc họ đã quan tâm và thực hiện mục tiêu này thấp nhất trong tất cả các mục tiêu, đặc biệt CBQL và GV đã đánh giá ở mức độ thỉnh thoảng thực hiện (TB=3,31, ĐLC=0,958). Bên cạnh đó, mặc dù SV tự cho rằng họ đã quan tâm và thực hiện mục tiêu tự học để thể hiện trách nhiệm trong quá trình đào tạo, tự đào tạo và tự học để có khả năng học tập thường xuyên, học tập suốt đời đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội nhưng CBQL và GV cũng đánh giá thấp việc thực hiện các mục tiêu này, mức độ đánh giá chỉ đạt ở mức thỉnh thoảng thực hiện. Vì vậy, SV cần tự xem lại thái độ để thực hiện các nội dung này.

Có thể thấy, SV cũng đã quan tâm và thường xuyên thực hiện mục tiêu tự học, tuy nhiên Nhà trường vẫn chưa có những hoạt động thiết thực để SV tự nhìn nhận và thiết lập mục tiêu tự học. Một nguyên nhân quan trọng là do

SV chuyển giao từ giai đoạn THPT sang học đại học. Quá trình ở học đại học cần có sự cố gắng tự học của SV trong khi đó HS thường xuyên được GV nhắc nhở, hướng dẫn. Do vậy, SV giai đoạn đầu sẽ khó khăn để xây dựng được tiến trình học tập và xác định mục tiêu tự học hiệu quả. Trên thực tế, các đề cương chi tiết học phần dù có trực tiếp công khai trên các website của nhà trường nhưng hiếm SV tham khảo để xem và thiết lập mục tiêu. GV đa số tập trung giảng dạy cho từng chuyên môn học phần nên cũng chưa thực sự quan tâm và hướng dẫn SV xây dựng mục tiêu tự học hợp lý. Hoạt động nghiên cứu khoa học được xem là hoạt động quan trọng trong môi trường đại học nhưng SV lại đánh giá ít quan tâm và thực hiện nhất trong các mục tiêu. Nguyên nhân một phần là do bản thân SV chưa có sự chủ động, tích cực trong hoạt động này; một phần do GV chưa đôn đốc cho SV thực hiện.

Như vậy, SV Trường Đại học Cần Thơ nắm được mục tiêu tự học, tuy nhiên một số mục tiêu quan trọng SV vẫn chưa quan tâm và thực hiện như: Tự học để thể hiện trách nhiệm trong quá trình đào tạo và tự đào tạo; Tự học để có khả năng học tập thường xuyên, học tập suốt đời đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội; Tự học để rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học hiệu quả. Vì vậy, Ban Giám hiệu Nhà trường và GV cần có những hướng dẫn phù hợp để SV xác định được đầy đủ các mục tiêu, từ đó SV mới có được nội dung và phương pháp tự học phù hợp nhất để đạt hiệu quả tự học tốt nhất. Đây là yếu tố quan trọng để đạt hiệu quả học tập tốt nhất.

- Nội dung tự học của SV (bảng 2):

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV và SV về mức độ quan tâm và thực hiện nội dung tự học của SV Trường Đại học Cần Thơ

TT	Nội dung tự học của SV Trường Đại học Cần Thơ	Mức độ quan tâm					Mức độ thực hiện				
		SV	CBQL và GV	TBT	ĐLC	TH	SV	CBQL và GV	TBT	ĐLC	TH
Tự học những kiến thức ngành nghề, kiến thức xã hội											
1	Tự học những kiến thức tri thức ngành nghề	3,83	3,86	3,85	0,851	1	3,70	3,61	3,66	0,819	3
2	Tự học những kiến thức về nghiệp vụ nghề nghiệp	3,79	3,72	3,76	0,832	10	3,65	3,47	3,56	0,804	12
3	Tự học kiến thức xã hội	3,81	3,59	3,70	0,853	13	3,70	3,48	3,59	0,843	11
4	Tự học kiến thức ngoại ngữ	3,79	3,82	3,81	0,934	5	3,63	3,56	3,60	0,902	8
5	Tự học kiến thức công nghệ, công nghệ thông tin	3,84	3,86	3,85	0,876	2	3,73	3,62	3,68	0,852	1
6	Tự học những kinh nghiệm tìm kiếm, sáng tạo bổ sung cho kiến thức ngành nghề, kiến thức xã hội	3,84	3,57	3,71	0,814	12	3,72	3,47	3,60	0,827	9
Tự học về những kỹ năng ngành nghề, kỹ năng xã hội											
7	Tự học những kỹ năng thực hành thực tập liên quan đến ngành nghề	3,82	3,82	3,82	0,828	4	3,71	3,58	3,65	0,778	4
8	Tự học những kỹ năng nghiệp vụ liên quan đến ngành nghề	3,78	3,79	3,79	0,835	7	3,66	3,58	3,62	0,786	7
9	Tự học kỹ năng ngoại ngữ	3,78	3,58	3,68	0,883	14	3,63	3,47	3,55	0,864	13
10	Tự học kỹ năng công nghệ, công nghệ thông tin	3,83	3,82	3,83	0,848	3	3,70	3,61	3,66	0,813	2
11	Tự học kỹ năng nghiên cứu khoa học	3,81	3,63	3,72	0,901	11	3,67	3,41	3,54	0,877	14
Tự học về thái độ trong nghề nghiệp và trong cuộc sống											
12	Tự học phẩm chất tốt trong học tập	3,83	3,76	3,80	0,848	6	3,73	3,57	3,65	0,803	5
13	Tự học tính kỉ luật trong công việc	3,92	3,62	3,77	0,835	9	3,8	3,47	3,64	0,844	6
14	Tự học phẩm chất thích ứng với sự thay đổi	3,87	3,69	3,78	0,834	8	3,77	3,43	3,60	0,837	10
ĐTB chung		3,82	3,72	3,77	0,855		3,70	3,52	3,61	0,832	

Kết quả bảng 2 thể hiện nội dung tự học được SV quan tâm và thực hiện ở mức độ 4 (trong 5 mức độ đánh giá). Mức độ đánh giá của CBQL, GV và SV tương đối đồng đều nhau. Trong đó, mức độ thực hiện nội dung tự học được đánh giá thấp hơn mức độ quan tâm nội dung tự học.

Tự học những kiến thức tri thức ngành nghề được các đối tượng khảo sát đánh giá mức độ quan tâm cao nhất (TBQT=3,85, ĐLC=0,851); nội dung tự học kiến thức công nghệ, công nghệ thông tin được quan tâm thứ 2/14 (TBQT=3,85, ĐLC=0,876) và mức độ thực hiện tự học các nội dung kiến thức công nghệ, công nghệ thông tin được

đánh giá SV thực hiện thường xuyên nhất trong tất cả các nội dung (TBTH=3,68, DLC=0,852), điều này phù hợp với thực trạng hiện nay vì SV có điều kiện tiếp xúc các thiết bị công nghệ, đồng thời khả năng tiếp cận và thao tác với các thiết bị công nghệ và mạng Internet rất tốt. Tương ứng với vấn đề đó, SV quan tâm tự học các kỹ năng công nghệ, công nghệ thông tin xếp thứ hạng 3/14 và mức độ thực hiện đạt ở mức thường xuyên thực hiện và xếp thứ hạng 2/14. Tự học những kỹ năng thực hành thực tập liên quan đến ngành nghề được SV quan tâm tiếp theo trong các nội dung học tập với mức độ quan tâm (TB=3,82, DLC=0,828), mức độ thực hiện đứng thứ hạng 4/14 trong các nội dung tự học (TB=3,61; DLC=0,771). Bên cạnh đó, SV còn quan tâm thực hiện tốt về nội dung tự học các phẩm chất liên quan đến nghề nghiệp, đứng thứ hạng 2/15 trong tất cả các nội dung tự học. Đối với nội dung tự học những thái độ trong nghề nghiệp và trong cuộc sống, nội dung tự học những phẩm chất tốt trong học tập được SV quan tâm và thực hiện cao nhất xếp thứ hạng 6 trong tổng các nội dung và mức độ thực hiện xếp thứ hạng 5/14, qua đó cho thấy SV có chú ý tập trung vào những phẩm chất tốt trong học tập, đây cũng là cơ sở để tạo ra những phẩm chất tốt trong quá trình làm việc.

Đối nghịch với tri thức công nghệ thì tự học kỹ năng ngoại ngữ được SV đánh giá là ít quan tâm và thực hiện nhất trong tất cả các nội dung với mức độ quan tâm (TBQT=3,68, DLC=0,883) và mức độ thực hiện (TB=3,55, DLC=0,864). Tuy nhiên, những kiến thức ngoại ngữ SV có quan tâm và thực hiện nhưng mức độ đánh giá vẫn không cao. Tương ứng với mục tiêu tự học, nội dung tự học về kỹ năng nghiên cứu khoa học được đánh giá ở thứ hạng 11/14, và được đánh giá ở mức độ thực hiện thấp nhất trong tất cả các nội dung (TBTH=2,54, DLC=0,877). Ngoài ra, SV vẫn còn ít quan tâm đến kiến thức xã hội, trên thực tế SV ở trường đại học tập trung vào các nội dung của ngành nghề, những kỹ năng mềm và kiến thức xã hội của SV đã từng được đánh giá khá thấp.

Nhìn chung, SV Trường Đại học Cần Thơ đã quan tâm và thực hiện các nội dung tự học, tuy nhiên mức độ còn tương đối hạn chế. Nguyên nhân trực tiếp một phần do SV xuất thân từ các vùng nông thôn tại các tỉnh ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long nên kỹ năng tự học còn hạn chế; và đặc biệt việc học tập ngoại ngữ cũng khó khăn vì môi trường học tập còn khá bất cập. Đó cũng là nguyên nhân chính dẫn đến những điểm yếu trong nội dung tự học của SV. Chính vì vậy, Nhà trường cần có những biện pháp thiết thực để SV thấy được tầm quan trọng của các nội dung tự học trên trong quá trình đào tạo chuyên môn, ngành nghề và những yếu tố liên quan để SV có thể đáp ứng tốt các yêu cầu của Nhà trường cũng như xã hội.

2.3. Một số đề xuất, kiến nghị

Hoạt động tự học của SV đa phần được đánh giá do năng lực tự học của SV, song nếu nhìn dưới góc độ bao quát, để hoạt động tự học của SV đạt được hiệu quả cao cần có sự hỗ trợ của nhà trường và GV. Nhìn chung, đa số SV năm thứ nhất sẽ cảm thấy bối rối khi xây dựng mục tiêu và nội dung tự học phù hợp vì môi trường học hoàn toàn thay đổi. Chính vì vậy, nhóm tác giả kiến nghị nhằm khắc phục những hạn chế trong việc xây dựng mục tiêu và nội dung tự học của SV như sau:

- *Đối với Nhà trường:* Nhà trường cần xây dựng cụ thể các quy chế hướng dẫn hoạt động tự học cho SV. Hiện tại, Nhà trường đã có quy chế học vụ dành cho SV hệ chính quy, tuy nhiên quy chế này chưa thể hiện những hướng dẫn để SV định hướng và xây dựng mục tiêu tự học cụ thể. Chính vì vậy, Nhà trường nên thành lập tổ chuyên môn để xây dựng sổ tay hướng dẫn tự học cho SV, để SV dựa vào đó tự định hướng mục tiêu và nội dung tự học khoa học. Nhà trường chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Hội SV thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt kết hợp với vui chơi về chủ đề tự học. Có chuyên gia tư vấn hoạt động tự học và SV chia sẻ những kinh nghiệm tự học cho nhau. Từ đó, SV sẽ được nâng cao nhận thức đối với hoạt động tự học, có thể tự xây dựng được nền tảng mục tiêu và nội dung tự học cụ thể, rõ ràng. Hướng dẫn SV tự xem các đề cương chi tiết học phần và mô tả chương trình đào tạo trên website của Nhà trường. Trên thực tế, Nhà trường đã đăng tải các chương trình đào tạo lên website nhưng số lượng SV tham khảo còn ít vì SV ít vào truy cập thông tin này; vì vậy, khi được hướng dẫn và tư vấn, SV sẽ tự nghiên cứu các đề cương học phần trong chương trình đào tạo, từ đó hoạch định sẵn mục tiêu và nội dung tự học tốt nhất. Nhà trường cần xây dựng các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học và câu lạc bộ ngoại ngữ; khuyến khích, động viên SV tham gia để tạo một cộng đồng nghiên cứu khoa học và hoạt động trao đổi ngoại ngữ được diễn ra mạnh mẽ hơn. Điều này góp phần rất lớn để SV cùng hành động, tích cực hơn trong hoạt động nghiên cứu khoa học và học ngoại ngữ.

- *Đối với GV:* Ngay từ những buổi học đầu tiên, GV cần hướng dẫn SV nắm bắt đề cương học phần. Đây là nhiệm vụ quan trọng nhất của GV trong buổi đầu tiên lên lớp. Đặc biệt, GV cần hướng dẫn cho SV những nội dung quan trọng nhất trong đề cương chi tiết học phần đặc biệt là mục tiêu của học phần (bao gồm các kiến thức, kỹ năng, thái độ) và nội dung học phần (những nội dung chính trong chương trình và tập trung vào vấn đề nào để giải quyết được mục tiêu học tập). Những buổi tư vấn đó là chìa khóa vàng để SV tự định hướng được mục tiêu và nội dung tự học của mình nhằm đáp ứng tốt nhất chuẩn chương trình đào tạo đã đặt ra. GV cần khuyến khích và hỗ trợ SV khi

tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học, hướng dẫn SV mục tiêu để đạt được kết quả trong nghiên cứu, từ đó SV sẽ tự xây dựng nội dung tự học trong quá trình thực hiện đề tài. GV nên hướng dẫn SV đọc tài liệu, quan trọng nhất là cần hướng dẫn cho SV cách chọn lọc và cách đọc tài liệu để có thể nhớ, hiểu, ứng dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo các nguồn tri thức trong tài liệu. Ưu tiên cho các tài liệu tiếng Anh để SV tăng cường khả năng ngoại ngữ.

- *Đối với SV*: SV là chủ thể quyết định nhất trong chất lượng tự học của mình, là người quyết định lựa chọn mục tiêu và nội dung tự học. Để đạt được kết quả cao, SV cần xác định đúng động cơ và thái độ tự học, hình thành được thói quen và tính kỷ luật trong học tập để đạt được mục tiêu tự học đã đề ra, từ đó dễ dàng chiếm lĩnh được kiến thức, kỹ năng và thái độ trong quá trình học tập.

SV cần lập kế hoạch học tập theo mỗi học kì, năm học và đặt mục tiêu toàn khóa học để đạt được kết quả tốt. Khi lập kế hoạch học tập cho mỗi học phần, SV cần lưu ý đến chuẩn đầu ra của học phần và mục tiêu của từng chương, nguồn tài liệu để phục vụ tự học. Mỗi GV sẽ có những phương pháp dạy và cách tiếp cận nội dung khác nhau, vì vậy SV cần có tư duy thay đổi trong lập kế hoạch đối với từng học phần khác nhau. Ở mỗi học kì, SV cần lập kế hoạch cao hơn để có thể hoàn thiện tất cả các tiêu chuẩn về kiến thức, kỹ năng và thái độ.

Kiến thức luôn vận động và phát triển liên tục theo sự phát triển của xã hội, vì vậy SV phải luôn tư duy và suy nghĩ các vấn đề theo nhiều hướng khác nhau, tự hình thành cho mình tư duy phản biện vấn đề, chủ động phát hiện vấn đề và đưa ra để tranh luận cùng bạn bè và thầy cô. Qua đó giúp SV tự xây dựng cho mình nền tảng kiến thức và kỹ năng tốt nhất.

3. Kết luận

Mục tiêu và nội dung tự học là hai thành tố quyết định đến chất lượng của hoạt động tự học của SV. SV Trường Đại học Cần Thơ có quan tâm và thực hiện thường xuyên mục tiêu và nội dung tự học, SV tập trung trọng tâm tự học, tự trau dồi các kiến thức ngành nghề, đây cũng là yếu tố được đánh giá khá cao về khả năng chuyên môn của SV khi tốt nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn những bất cập vẫn tồn tại, bản thân SV vẫn chưa thực xác định đúng đắn mục tiêu và nội dung tự học, SV không quan tâm và thực hiện nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động tự học ngoại ngữ. Vì vậy, ngoài việc SV tự xác định mục tiêu và nội dung tự học, sự định hướng cho SV để nâng cao khả năng tự học và đạt được kết quả tự học tốt nhất cần có sự hỗ trợ của Nhà trường và GV trong việc lên kế hoạch đến tổ chức thực hiện các hoạt động. Khi tự giác và tích cực xây dựng mục tiêu và nội dung tự học hợp lý, SV sẽ đạt được thành tích học tập tốt, từ đó tạo nên lực lượng lao động chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Lời cảm ơn: Nhóm tác giả cảm ơn sự tài trợ của Trường Đại học Cần Thơ qua đề tài “Nghiên cứu hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ”, mã số: T2022-06.

Tài liệu tham khảo

- Anderson, L. W., & Krathwohl, D. R. (2001). *A taxonomy for learning, teaching, and assessing: A revision of Bloom's taxonomy of educational objectives*. New York: Longman.
- Bùi Thị Mùi, Phạm Phương Tâm, Trần Lương (2020). *Giáo trình Lý luận dạy học hiện đại*. NXB Đại học Cần Thơ.
- Doãn Phương Lan (2021). Hình thức tổ chức dạy học theo hướng tăng cường tính tự học cho sinh viên. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Tây Bắc*, 23, 122-125.
- Đình Lan Anh (2021). Thực trạng kỹ năng tự học của sinh viên chính quy ngành Giáo dục mầm non Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. *Tạp chí Giáo dục*, 494, 49-53.
- Đậu Thị Hồng Thắm (2015). Quản lý hoạt động tự học trong đào tạo theo tín chỉ của sinh viên ngành Quản lý giáo dục - Học viện Quản lý giáo dục. *Tạp chí Quản lý Giáo dục*, 76, 48-51.
- Lê Khánh Bằng (1998). *Đặc điểm của phương pháp dạy học ở đại học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Cảnh Toàn, Lê Hải Yến (2011). *Xã hội học tập học tập suốt đời và các kỹ năng tự học*. NXB Dân trí.
- Nguyễn Hiến Lê (1992). *Tự học một nhu cầu của thời đại*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Thị Tuyết Vân, Vũ Thị Lan Hương (2017). Giảng viên quản lý hoạt động tự học của sinh viên trong đào tạo hệ thống tín chỉ. *Tạp chí Giáo dục*, 402, 19-21.
- Phan Bích Ngọc (2009). Tổ chức tốt việc tự học cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học theo hình thức tín chỉ hiện nay. *Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội*, 25, 160-164.
- Trần Lương, Bùi Thị Mùi (2018). *Giáo trình Giáo dục học*. NXB Đại học Cần Thơ.